TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày: 03/9/1987

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thị xã H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh ngày: 02/02/1987

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thị xã H, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày: 03/9/1987

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh ngày: 02/02/1987

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn D thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn D thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Trần Minh Đ, sinh ngày: 15/3/2022 và Lê Trần Nhật H, sinh ngày: 15/3/2022 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh D có nghĩa vụ đóng góp, cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đối với mỗi cháu, một tháng đóng một lần, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn D thỏa thuận chị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh D phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004357 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã Thạch Thanh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Lương Sỹ Nam